

**HUYỆN ỦY BÙ ĐĂNG**

# **TÀI LIỆU**

**GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP  
LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

*(Dùng cho các trường THCS trên địa bàn huyện Bù Đăng)*

Bù Đăng, tháng 03 năm 2013

**Chỉ đạo biên tập.  
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY BÙ ĐĂNG**

**Ban biên tập**

**1. Đ/c Lê A**

*UVBTV - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Trưởng ban*

**2. Đ/c Nguyễn Thị Vân Hương**

*HUV - Phó trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy: Phó ban*

**3. Đ/c Nguyễn Thế Hải**

*Phó ban Tuyên giáo Huyện ủy: Phó ban*

**4. Đ/c Võ Văn Việt: Thành viên**

**5. Đ/c Trần Minh Tám: Thành viên**

**6. Đ/c Nguyễn Trọng Lê: Thành viên**

*(Cùng các thành viên khác)*

## Lời nói đầu

*Giáo dục lịch sử địa phương là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là một trong những nội dung của công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường nhằm trang bị cho các em kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, truyền thống đấu tranh cách mạng của thế hệ cha anh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ đó góp phần hình thành trong tâm thức của thế hệ trẻ ý chí quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương ngày càng phát triển.*

*Với ý nghĩa quan trọng đó, năm 2003, Ban Thường vụ Huyện ủy Bù Đăng đã chỉ đạo biên soạn “Tài liệu giảng dạy và học tập lịch sử địa phương” làm tài liệu cho các trường giảng dạy và học tập trên cơ sở của cuốn “Truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân huyện Bù Đăng (1930 - 1994)”. Tuy nhiên, đến nay qua gần 20 năm phát triển một số nội dung đã thay đổi, không còn đáp ứng được mục đích yêu cầu giáo dục lịch sử địa phương hiện nay.*

*Để kịp thời cập nhật, bổ sung, chỉnh lý, khắc phục những hạn chế nêu trên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục lịch sử địa phương trong nhà trường nói riêng. Ban*

*Thường vụ Huyện ủy Bù Đăng chỉ đạo tiến hành tái bản “Tài liệu giảng dạy và học tập lịch sử địa phương” trên cơ sở nội dung cuốn “Truyền thống đấu tranh cách mạng của huyện Bù Đăng anh hùng (1930 - 2004)” và một số thành tựu quan trọng của Huyện Bù Đăng tính đến đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (2010 - 2015). Tài liệu lần này được lựa chọn nội dung theo hướng tích hợp, phù hợp với phân phối chương trình, mỗi cấp học được biên soạn riêng một cuốn thuận lợi cho việc nghiên cứu, dạy và học của giáo viên và học sinh.*

*Trong quá trình biên soạn, Ban biên tập đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, bổ sung, chỉnh lý, tiếp thu những ý kiến đóng góp của một số nhân chứng lịch sử, đặc biệt là quý thầy cô giáo trong toàn huyện, nhưng chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, rất mong sự đóng góp của độc giả để lần tái bản sau đạt chất lượng cao hơn!*

**BAN BIÊN TẬP**

## **Lớp 6**

# **CÁC XÃ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN CỦA HUYỆN BÙ ĐĂNG**

## **I. CHIẾN CÔNG CỦA CÁC XÃ ANH HÙNG TRONG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC.**

### **1. Xã Đồng Nai**

Xã Đồng Nai<sup>(1)</sup> - trước kia còn có tên là Đồng Nai Thượng được thành lập năm 1977 trên cơ sở sáp nhập các xã 2, 3, 4, 5, 6 của vùng căn cứ cách mạng<sup>(2)</sup>, là địa bàn cư trú của các dân tộc bản địa X'tiêng, M'ông, Châu Mạ.

Trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhất là trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ở đây dưới sự lãnh đạo của K ủy<sup>(3)</sup> đã anh dũng, kiên cường, bất khuất, bền bỉ đánh giặc bảo vệ vùng đất, dòng sông Đồng Nai yêu quý. Đây là nơi đặt các cơ quan đầu não của Tỉnh ủy, Khu ủy miền Đông giai đoạn đầu để lãnh đạo cuộc kháng chiến, vừa là cửa ngõ của Chiến khu Đ - vùng hành lang chiến lược của Đông Nam bộ, đồng thời cũng là nơi đón nhận cán bộ, bộ đội, lương thực, vũ khí... từ hậu phương lớn miền Bắc vào chiến trường miền Nam và chiến trường Nam - Trung bộ. Liên tiếp từ năm 1962 trở đi, Đồng Nai đã đón các đoàn cán bộ miền Bắc và cả cán bộ miền Nam quay về tăng cường cho chiến trường miền Nam.



*Xã Đông Nai*

*Nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*

Nằm ở vị trí có ý nghĩa hết sức quan trọng về chiến lược quân sự, nên vùng đất này là trọng điểm mà địch tập trung đánh phá ác liệt nhất. Trong 2 năm 1969, 1970, chúng thực hiện càn quét, đốt phá, giết hại nhân dân rất dã man nhằm ép buộc nhân dân vào “Áp chiến lược” do chúng lập ra.

Không nao núng, dao động trước hành động hung bạo của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Nai đã đoàn kết, quyết tâm bảo vệ căn cứ, bảo vệ bon, sóc của mình và lập nên những chiến công oanh liệt, góp phần làm nên lịch sử của Đồng Nai anh hùng.

Với 46 trận đánh lớn nhỏ, quân và dân xã Đồng Nai đã làm thương vong 408 tên địch, trong đó có 92 tên Mỹ, bắn rơi và phá hủy 6 máy bay, 1 khẩu pháo 105 li... tiêu biểu trong những chiến công đó là du kích sóc Bù Sa<sup>(4)</sup> đã tiêu diệt nhiều tên địch, bắn rơi máy bay và nổi bật có các “Dũng sĩ ưu tú” như: Điều Tư Lô, Điều Luốt; “Dũng sĩ cấp 2” như: Điều Loi, Điều Thị Lô, Điều Xung và “Dũng sĩ cấp 3” như: Điều Lớ, Điều KRang<sup>(5)</sup>... Ngoài những chiến công đó, đồng bào ở nơi đây còn tham gia hàng ngàn ngày công tiếp lương, tải đạn, góp phần làm nên chiến thắng của quân và dân Bù Đăng anh hùng. Để đạt được những chiến công đó có nhiều người con của xã Đồng Nai đã chiến đấu ngoan cường và anh dũng hy sinh, tiêu biểu có 4 Đ/c là Bí thư chi bộ, xã đội trưởng, đó là các đồng chí Điều Mo,

Điều Dó, Điều Đài và đồng chí Điều Thị Hơ (vợ đồng chí Đài).

Với tinh thần quả cảm, vượt qua khó khăn gian khổ và những chiến công oanh liệt ấy, ngày 6 - 11 - 1978, dân quân du kích xã Đồng Nai Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước ta phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

***Vì sao ngày 6 - 11 - 1978 dân quân du kích xã Đồng Nai Thượng đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân?***

## **2. Bom Bo - Huyền thoại đánh Mỹ.**

Bom Bo<sup>(6)</sup> là vùng đất nằm ở phía tây đường 14, cách trung tâm huyện Bù Đăng khoảng 21km theo hướng Tây Bắc.

Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, địa danh Bom Bo đã đi vào lịch sử của dân tộc như là một huyền thoại đẹp đẽ, hào hùng, thể hiện ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc của đồng bào X'tiêng trên mảnh đất thân yêu của mình, một lòng đoàn kết, tin tưởng, gắn bó và đi theo cách mạng từ những ngày đầu kháng chiến, đóng góp lương thực cho cách mạng trong những lúc khó khăn nhất.

Năm 1965, cuộc chiến tranh chống Mỹ của ta đang vào giai đoạn ác liệt, chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài đang đi vào thời điểm nước rút, chúng ta phải chuẩn bị một



lượng lương thực lớn cho chiến dịch. Giữa lúc địch đánh phá ác liệt, trong điều kiện cực kì khó khăn, nhưng với tấm lòng hướng về cách mạng, đồng bào dân tộc ở Bom Bo đã quyết tâm thực hiện phong trào “giã gạo nuôi quân”, tập trung tất cả sức người, sức của, huy động già trẻ, gái trai không quản ngại khó khăn gian khổ, không quản ngày đêm, với cường độ lao động không mệt mỏi, bằng sự sáng tạo đã dùng cây gỗ sao dài, đục khoét thành hàng chục lỗ cối, sau gần 3 ngày đêm giã được hơn 5 tấn gạo<sup>(7)</sup> kịp thời giúp bộ đội ăn no, đánh khỏe.



*Bộ đội giải phóng giã gạo cùng đồng bào ở Sóc Bom Bo*

Cảm phục trước tấm lòng của người dân Bom Bo hướng về cách mạng, cố nhạc sĩ Xuân Hồng – người chiến sĩ cách mạng đã từng sống và chiến đấu với đồng bào Bom Bo đã viết lên nhạc phẩm bất hủ, vượt thời gian “Tiếng chày trên sóc Bom Bo” để hôm nay mỗi khi nghe lại bài hát đó là lòng người bỗng dưng xao xuyến, rạo rức cái không khí ngày đồng bào Bom Bo đốt đuốc “giã gạo ban đêm vì ngày bạn làm mùa”.



### ***Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND***

Không chỉ sục sôi nhộn nhịp với phong trào “giã gạo nuôi quân”, đồng bào nơi đây đã tiếp tế gần 2.000 sá<sup>(8)</sup> lúa, 80.000 gốc khoai mì cho chiến dịch; cài, cắm hàng ngàn hố

chông, bố phòng làng chiến đấu chống địch càn quét gần 50 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến hàng trăm tên địch. Trong cuộc chống trả quyết liệt, một số cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh, trong đó tấm gương tiêu biểu là đồng chí Điều Xiêng - xã đội trưởng.

Với những công hiến ý nghĩa đó, ngày 28 - 4 - 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bom Bo đã vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

***Quân và dân xã Bom Bo đã có những đóng góp quan trọng gì cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?***

**3. Xã Thống Nhất - Vùng căn cứ hậu cần cách mạng.**

Thống Nhất<sup>(9)</sup> là địa danh được thành lập trên cơ sở sáp nhập của các xã 1, 7, 8, 9, 10, 11 và 13 của vùng căn cứ, nằm về hướng Tây Nam cách huyện lỵ Bù Đăng 24 km.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thống Nhất là vùng căn cứ hậu cần của Trung ương Cục miền Nam, nên yếu tố vừa sản xuất, vừa xây dựng lực lượng cách mạng phục vụ cho cuộc kháng chiến, vừa chiến đấu để bảo đảm bí mật kho, trạm đã trở thành nét đặc thù của quân và dân nơi đây.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của K ủy, quân và dân Thống Nhất đã tham gia sản xuất cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, bảo vệ an toàn các kho,

trạm. Tham gia chiến đấu và lập nhiều chiến công oanh liệt, chống lại âm mưu thâm độc và xảo quyệt của địch, trong đó có hai trận đánh tiêu biểu góp phần làm nên chiến công của Thống Nhất anh hùng, đó là:

Tháng 10 năm 1968, quân và dân xã Thống Nhất đã phối hợp cùng lực lượng vũ trang đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của quân ngụy, có xe tăng và máy bay yểm trợ.

Tháng 12 năm 1969, địch huy động 1 tiểu đoàn lính Đại Hàn cùng với Mỹ và chư hầu khác có máy bay, xe tăng, pháo binh yểm trợ với mục đích xóa sổ cơ quan đầu não của Đảng trên địa bàn<sup>(10)</sup> bằng chiến dịch “Phượng hoàng bay”. Sau hơn một ngày chiến đấu dũng cảm, dân quân du kích của xã cùng với lực lượng vũ trang như “bức tường thép” đã kiên cường tổ chức đánh trả, bẻ gãy hoàn toàn chiến dịch này của địch, bảo vệ an toàn vùng căn cứ của ta.

Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm trong sản xuất và mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, quân và dân Thống Nhất đã cung cấp cho kháng chiến khoảng 285 tấn lương thực các loại; tham gia chiến đấu 126 trận, cài, cắm gần 9000 bìn chông, bắn cháy 3 xe tăng, 6 máy bay, phá hủy của địch hàng chục khẩu pháo các loại, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch; bảo vệ an toàn các kho, trạm trong vùng căn cứ kháng chiến và hậu cần quan trọng của ta. Trong những chiến công oanh liệt đó phải kể đến những tấm gương tiêu biểu kiên trung, bất khuất của các tập thể và

cá nhân như: Quân và dân Ấp Mới 3 lần được nêu gương điển hình toàn Khu 10; quân và dân Xã 8 vinh dự được đón nhận Huân chương chiến công hạng 3; một số cá nhân đạt danh hiệu “dũng sĩ ưu tú” như Điều KRức, Điều Cúp, Điều Khanh và “dũng sĩ cấp 3” như Điều PỜRôn, Điều Khôn, Điều Mon, Điều Dân, Điều Bọ, Điều Kanh...



***Lễ đón nhận Anh hùng LLVT Nhân dân***

Với những thành tích đó, ngày 22 - 8 - 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thống Nhất đã được Đảng và Nhà nước ta phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

***Nêu những thành tích đấu tranh tiêu biểu của quân và dân xã Thống Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước?***

#### **4. Xã Đak Nhou - Vùng căn cứ Nửa Lon nổi tiếng**

Nằm về hướng Bắc và Tây Bắc cách trung tâm huyện lỵ Bù Đăng khoảng 30 km, Đak Nhou<sup>(11)</sup> là nơi chuyển tiếp giữa vùng rừng đại ngàn Tây Nguyên với miền Đông Nam bộ nên địa bàn của xã có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng về kinh tế lẫn quốc phòng. Tài nguyên rừng ở đây rất phong phú nên trong kháng chiến rừng đã trở thành “Rừng che bộ đội rừng vây quân thù”, là điều kiện lí tưởng để ta xây dựng căn cứ địa cách mạng.



***Một góc Căn cứ Nửa Lon (nay thuộc thôn 3 xã Đường 10)***

Xã Đak Nhou đi vào lịch sử với địa danh căn cứ Nửa Lon là bởi giữa năm 1960 đồng chí Phạm Thuận (Ba Thu) được phân công trực tiếp chỉ huy đội võ trang tuyên truyền

làm nhiệm vụ mở đường đến sóc Bom Bo để bắt liên lạc với đoàn công tác từ Bắc vào chi viện cho chiến trường miền Nam. Khi đến Bù Đăng, đoàn công tác chia thành nhiều mũi, trong đó mũi do đồng chí Nguyễn Văn Phú (Ba Phú) phụ trách đã cắt rừng rờn rã hơn một tháng nhưng vẫn không bắt được liên lạc với đoàn từ Bắc vào, lúc này lương thực đã cạn kiệt phải quay về Đak Nhai lập căn cứ. Trong những ngày gian khổ, lương thực thiếu thốn, vừa lo tự túc lương thực, vừa lo hỗ trợ đồng bào, mỗi người một ngày chỉ được nửa lon gạo để cầm cự, chính vì vậy căn cứ Nửa Lon ra đời từ đó, lưu truyền mãi với thời gian và đi vào lịch sử

*“Nửa lon – tên gọi thân thương*

*Viết nên trang sử anh hùng Đak Nhai”*

Với tinh thần bất khuất kiên trung với Đảng, thà hi sinh để bảo vệ căn cứ cách mạng, phát huy truyền thống của phong trào Nơ Trang Lơ và lòng căm thù Mỹ - Diệm sâu sắc, đồng bào các dân tộc ở Đak Nhai đã đoàn kết chiến đấu hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu 430 tên địch, trong đó có 60 tên Mỹ và chư hầu, bắn cháy 4 xe tăng, bắn rơi 8 máy bay và phá hủy 12 khẩu pháo; đóng góp hàng trăm tấn lương thực cho kháng chiến, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ cách mạng. Tiêu biểu trong các chiến công trên phải kể đến thành tích của những người con ưu tú, kiên trung như Điều Tiên, Điều K'Rú (A), Điều Đoàn, Hồ Thanh Vân...



### *Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND*

Với sự cống hiến hi sinh to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đak Nhou đã vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân vào ngày 20 - 12 - 1994 do Đảng và Nhà nước ta trao tặng.

*Tại sao xã Đak Nhou lại nổi tiếng với tên gọi vùng căn cứ Nửa Lon?*

### **5. Xã Nghĩa Trung - Vùng “Dinh điền” đi theo cách mạng.**

Xã Nghĩa Trung<sup>(12)</sup> nằm trải dài ven Quốc lộ 14 nằm ở phía Tây Nam của huyện Bù Đăng, cách trung tâm hành chính huyện 30 km là nơi cư ngụ của phần lớn đồng bào Quảng Ngãi – Thừa Thiên, vốn có cảm tình với cách mạng bị chế độ Mỹ – Diệm đưa vào, mang theo “cái nghĩa tình



của miền Trung” gắn bó với đồng bào các dân tộc bản địa ở đây trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Ngay từ những ngày đầu đến vùng đất này, dưới sự lãnh đạo của K ủy, họ đã tích cực củng cố xây dựng cơ sở đảng, lãnh đạo nhân dân tích cực đấu tranh bằng nhiều hình thức, chính vì thế chỉ trong thời gian ngắn đã giải phóng hoàn toàn xã Tân Thuận<sup>(13)</sup> – đây là xã được giải phóng đầu tiên, thành lập nên Ủy ban tự quản của xã, đến cuối năm 1965, để phù hợp với tình hình chung ta đã chia xã Tân Thuận thành 3 xã là Bù Na 1, Bù Na 2, Bù Na 3. Tuy nhiên với sự hung hãn và quyết tâm tái chiếm Bù Na của quân ngụy, cộng với sự giúp đỡ của quân Mỹ, đến tháng 5 - 1967, ba xã Bù Na 1, Bù Na 2, Bù Na 3 lại bị địch tái chiếm đóng. Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân ở đây một số đã chuyển sang vùng hậu cứ tham gia cách mạng, số còn lại dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đoàn kết, quyết tâm, vượt qua khó khăn gian khổ, tích cực đấu tranh trên nhiều lĩnh vực, cùng với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở vùng hậu cứ biến “Áp tị nạn Cộng sản” trở thành “Áp Cộng sản”...

Cái tên “Áp Cộng sản” được gắn liền với câu chuyện kể thật sinh động, thể hiện ý chí quyết tâm hướng về cách mạng của quân và dân nơi đây. Trong hai năm 1969, 1970, sau khi tái chiếm Bù Na, địch đẩy mạnh càn quét, vào vùng hậu cứ bắt dân ra vùng chúng chiếm đóng, thành lập ấp mới, có tên là “Áp tị nạn Cộng sản”, tên của ấp được ghi ở cổng ấp. Theo sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, đêm đến người

dân yêu nước đã xóa đi hai chữ “tị nạn” còn lại “Áp Cộng sản”, cứ như thế, qua nhiều lần dịch viết, ta xóa cuối cùng chúng đành phải chịu thua. Nhờ đó “Áp tị nạn Cộng sản” đã trở thành “Áp Cộng sản”.



### *Nhà truyền thống Bù Na*

Trong chiến đấu, quân và dân Nghĩa Trung đã đánh 67 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 628 tên địch trong đó có 79 tên Mỹ và chư hầu, bắn cháy 43 xe quân sự, 10 máy bay các loại, phá hủy 18 khẩu pháo, cài, cắm gần 5.800 hầm chông, tham gia hàng chục ngàn lượt dân công tiếp tế gần 800 tấn lương thực cho kháng chiến. Trong những chiến công ấy, phải kể đến sự đóng góp quan trọng của những đảng viên kiên trung, anh dũng như: Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thuán, Lê Phú, Nguyễn Thừa, Nguyễn Hoàng, Trần Hạ Hà, Điều Khanh,...

Với những chiến công oanh liệt nói trên, ngày 30 - 8 - 1995 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghĩa Trung vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

***Quân và dân xã Nghĩa Trung đã kiên trì phá Áp chiến lược, xây dựng căn cứ cách mạng như thế nào?***

*Chú thích:*

(1) xã Đồng Nai được thành lập năm 1986 trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích từ xã Thọ Sơn và xã Đoàn Kết với diện tích khoảng 11.500 ha, dân số khoảng 4850.

(2) Các xã 2, 3, 4, 5, 6 có một phần đất thuộc xã Đồng Nai (Bù Đăng) hiện nay, còn lại thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

(3) K ủy (giai đoạn 1959 – 1974) tương đương với Huyện ủy ngày nay.

(4) Bù Sa: Nay thuộc xã Phước Sơn – Bù Đăng.

(5) Theo tư liệu lịch sử xã Đồng Nai Thượng.

(6) Trước kia Bom Bo là một sóc thuộc xã Đak Nhou. Năm 1997, xã Bom Bo được thành lập trên cơ sở tách một phần diện tích của xã Đak Nhou và xã Minh Hưng với diện tích tự nhiên 12.682 ha, dân số 5.565 khẩu. Năm 2008 xã Bom Bo đã tách một phần diện tích để thành lập xã Bình Minh, năm 2009 xã Bom Bo lại tách thêm một phần diện tích để thành lập xã Đường 10, đến nay xã Bom Bo có diện tích khoảng 11.100ha, dân số khoảng

(7) Có tài liệu ghi là 15 tấn

(8) Sá (saă), 01 sá tương đương 30 kg lúa

(9) Năm 1994, xã Thống Nhất được tách làm 2 xã là Đăng Hà và Thống Nhất, đến ngày 22 tháng 4 năm 2002, một phần diện tích của xã Thống Nhất được tách để thành lập xã Phước Sơn được, hiện nay diện tích xã Thống Nhất khoảng 13.870 ha, dân số khoảng 13600.

(10) Căn cứ của K ủy, Huyện đội, Ban An ninh, Khối vận, Ban Cán sự Tỉnh ủy Phước Long đều đóng tại Thống Nhất.

(11) Xã Đak Nhou thành lập năm 1980, sau 2 lần điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã Bom Bo và xã Đường 10, đến nay xã Đak Nhou có diện tích khoảng 1820ha, dân số khoảng 13200.

(12) Xã Nghĩa Trung được thành lập năm 1977, trên cơ sở sáp nhập 2 xã Đăng Nghĩa và Đăng Trung. Đến năm 1991, một phần diện tích xã Nghĩa Trung được tách ra để thành lập xã Đức Liễu. Năm 2007 một phần diện tích xã Nghĩa Trung được tách để thành lập xã Nghĩa Bình, đến nay xã Nghĩa Trung có diện tích khoảng 8670ha, dân số khoảng gần 10.000 người.

(13) Xã Tân Thuận gồm 3 ấp Bù Na 1, Bù Na 2, Bù Na 3 thuộc quận Đôn Luân – tỉnh Phước Long được giải phóng tháng 12 năm 1964.

## CÂU HỎI CUỐI BÀI.

**1- Dựa vào lược đồ huyện Bù Đăng em hãy xác định vị trí 5 xã đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”?**

**2- Tại sao 5 các xã Đồng Nai, Bom Bo, Thống Nhất, Đak Nhou và Nghĩa Trung của huyện lại vinh dự được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân?**

## Lớp 7

# NHÂN DÂN BÙ ĐĂNG CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

### I. THỰC DÂN PHÁP ĐẶT ÁCH THỐNG TRỊ Ở BÙ ĐĂNG:

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, với âm mưu đặt ách thống trị lâu dài của thực dân Pháp trong vùng đồng bào X'tiêng ở phía bắc tỉnh Biên Hòa (thuộc địa phận tỉnh Bình Phước ngày nay), chúng tiến hành mở thông Đường 14 nối từ Đường 13 qua Đồng Xoài, Bù Đăng hướng lên Buôn Ma Thuột. Quá trình hình thành và mở mang Đường 14 gắn liền với việc đặt ách thống trị tại địa phương.

*Về hành chính*, chúng gộp nhiều bon, sóc thành xã, nhiều xã gộp thành tổng, đồng thời chúng lựa chọn những tay xã trưởng, chánh tổng là người dân tộc X'tiêng, M'ông giàu có, hám lợi làm tay sai đắc lực cho chúng trong việc bắt phu, bắt lính, bắt đóng thuế thân để làm Đường 14...

Đi đôi với việc xây dựng bộ máy cai trị là chế độ phu phen, thuế má. Chính sách bắt phu đi làm Đường 14 khiến cho người dân rất cực nhọc, khổ sở từ việc hạ cây,

đào gốc, đắp đường... toàn làm bằng tay; mỗi người dân phải đi phu 15 ngày trong năm với nhiều đợt và phải tự túc lương thực, đau ốm không có thuốc...

Về chính trị, chúng dùng chính sách cực kì phản động, chúng lập ra các tổng tự trị nấp dưới chiêu bài “đất Thượng của người Thượng” để chia rẽ Kinh – Thượng, lừa mị nhân dân, lôi kéo, đe dọa già làng, trưởng sóc, những người có uy tín làm tay sai cho chúng.

Ngoài ra, chúng còn thực hiện chính sách thâm độc khác như duy trì những tập tục lạc hậu, thực hiện việc cúng kiếng, chém ma lai... đặc biệt là chính sách “ngu dân” để dễ cai trị.

Nhìn chung, trong suốt thời gian thống trị của thực dân Pháp lên vùng đất Bù Đăng chúng đã tích cực vơ vét bóc lột về kinh tế, lừa bịp về chính trị xã hội, kiềm hãm người dân trong vòng tăm tối và lạc hậu, đặc biệt là quyền tự chủ núi rừng từ bao đời nay bị tước đoạt. Đó là nguyên nhân sâu xa dẫn đến những cuộc đấu tranh sinh tử đối với chúng của đồng bào các dân tộc ở Bù Đăng.

***? Thực dân Pháp đã áp dụng chính sách cai trị như thế nào lên vùng đất Bù Đăng ?***

## **II. ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC Ở BÙ ĐĂNG CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC:**

### **1. Phong trào đấu tranh trước Cách mạng Tháng Tám - 1945:**

Với tinh thần bất khuất, thích sống tự do, phóng khoáng, coi trọng tín nghĩa, căm ghét kẻ thù đến xâm phạm núi rừng của ông bà, tổ tiên và cuộc sống của mình, nên ngay từ khi thực dân Pháp đặt gót giày lên vùng đất Bù Đăng và Tây Nguyên chúng đã vấp phải sự phản kháng quyết liệt của tù trưởng, chủ sóc các dân tộc. Càng về sau, sự áp bức, nô dịch nặng nề của chính quyền thực dân đã làm tăng nỗi thống khổ của nhân dân. Đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc đấu tranh diễn ra không ngừng.

Nổi bật trong các phong trào khởi nghĩa võ trang của đồng bào các dân tộc Nam Tây Nguyên là phong trào N'Trang Lon (1912 -1935)<sup>(1)</sup>, phong trào này đã gây tiếng vang lớn trong vùng đồng bào dân tộc từ Nam Tây Nguyên cho đến Thủ Dầu Một, Biên Hòa... Trong đó, đồng bào các dân tộc ở Bù Đăng không những đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến mà còn có những tướng tài như: R'Đing - cánh tay đắc lực của N'Trang Lon. Cũng từ phong trào này, ở Bù Đăng phong trào chống thực dân Pháp cũng được diễn

ra mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của hai ông Điều Mốt và Điều Môn.

*Ông Mốt, ông Môn ở sóc Bù Xum (nay thuộc xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng), là người đứng tuổi và có nhiều uy tín đối với đồng bào dân tộc. Hai ông cầm đầu trước việc thực dân Pháp tước đoạt quyền làm chủ núi rừng nên đã vận động đồng bào các sóc ở Bù Đăng vùng lên giết giặc.*

Chiến công đầu tiên của hai ông là tổ chức đồng bào dân tộc ở các sóc thuộc khu vực Bù Na giết tên thực dân Mô - re (Morière) <sup>(1)</sup> gian ác. Năm được quy luật mỗi tuần hẳn thường cưỡi ngựa cùng bọn lính từ Bà Rá sang kiểm soát việc làm Đường 14, ông Mốt, ông Môn tổ chức nghĩa quân phục kích tại ngã ba Đức Liễu trên Đường 14. Ròng rã hai ngày nhưng cũng không thấy Mô - re xuất hiện, một số nghĩa quân bỏ về, còn lại ông Mốt, ông Môn, ông Nhim, ông Giáp vẫn kiên trì chờ đợi. Đến ngày thứ ba (20-10-1933)<sup>(2)</sup>, Mô - re cùng bọn lính lọt vào nơi phục kích, ông Mốt đã giả vờ xin lửa hút thuốc, rồi nhanh như chớp vung xà gạt chém chết tên thực dân vấy máu đồng bào. Ngày hôm sau, chúng tập trung càn quét bắn phá dữ dội vùng Bù Na, bắn chết ông Nhim, ông Giáp. Trước cảnh đàn áp thảm khốc, ông Mốt và ông Môn đã chỉ huy đồng bào dân tộc rút vào rừng tổ chức phòng ngự và củng cố lực lượng.



Ngày 2 - 1 - 1934, ông Mốt, ông Môn và ông Sơn đã chỉ huy khoảng 300 nghĩa quân người dân tộc bản địa tấn công đồn Bù Có (Bu Coh), đồng thời hạ cây chặn đường viện binh của địch từ Bù Na. Tuy nghĩa quân chỉ làm thương vong một số tên giặc nhưng làm cho chúng khiếp vía bỏ đồn về co cụm ở Bù Đăng.

Từ tháng 1-1934 đến tháng 5-1935, hưởng ứng phong trào N'Trang Lon, nghĩa quân của ông Mốt, ông Môn đã dũng cảm đánh trả các cuộc càn quét lớn của giặc Pháp. Đến giữa tháng 5-1935, cuộc khởi nghĩa của N'Trang Lon bị dập tắt, phong trào của ông Mốt, ông Môn cũng dần suy yếu và chấm dứt.

Tóm lại, ở thời điểm này Đảng Cộng sản Việt Nam mới thành lập, lực lượng còn mỏng, chưa phát triển rộng khắp trong vùng rừng núi nói chung, trong đó có Bù Đăng. Vì vậy phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc thiểu số chống thực dân Pháp lúc này chỉ dừng lại ở mức tự phát với mục đích bảo vệ quyền làm chủ núi rừng, chưa có ý thức sâu sắc về chính trị và cũng chưa đi đến thắng lợi. Tuy vậy, đó là bước tập dượt đầu tiên tạo tiền đề cho chặng đường đấu tranh chống ách thống trị thực dân, để quốc dưới lãnh đạo của Đảng sau này.

***? Mặc dù thất bại nhưng phong trào khởi nghĩa của ông Mốt, ông Môn có ý nghĩa gì ?***

## **2. Phong trào đấu tranh từ sau Cách mạng Tháng Tám - 1945:**

Cách mạng Tháng Tám thành công chưa đầy một tháng thì thực dân Pháp theo gót quân đội Anh tái xâm lược Nam bộ. Từ ngày 23 đến ngày 25 -10 - 1945 thực dân Pháp mở rộng chiến tranh đánh tỏa ra hai thị xã Biên Hoà và Thủ Dầu Một. Đến đầu năm 1946, chúng tiếp tục luồn sâu vào các vùng rừng núi hòng chiếm lại địa bàn đã mất và ra sức lập lại bộ máy cai trị lên những vùng này.

*Về hành chính* : Chúng lập thêm các tổng, xã để xiết chặt sự kìm kẹp.

*Về quân sự* : Chúng tăng cường bắt lính, từ 1946 – 1948 thực dân Pháp xây dựng và củng cố lực lượng người dân tộc tại địa phương với tên gọi là Bac-ti-den (Partisans) đóng tại các bót Bù Na, Bù Đăng và chốt Cầu 38.

*Về chính trị*: Chúng khoét sâu mâu thuẫn giữa người Kinh với người Thượng.

Ở Bù Đăng, (trong giai đoạn này thuộc Khu 7), dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hoà, ta chủ trương mở rộng căn cứ và xây dựng phong trào kháng chiến trong vùng đồng bào dân tộc.

Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Biên Hoà cử đội võ trang tuyên truyền lên xây dựng cơ sở cách mạng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Sau một năm xây dựng, phong trào cách mạng lan đến tổng Bù Na, Bù Đẳng và một số tổng khác trong vùng.

Đầu năm 1949, Khu 7 lập ra “Phòng Quốc dân thiểu số” để thực hiện chính sách dân tộc của Mặt trận Việt Minh, đến đầu năm 1950, đã phối hợp được một số cơ sở cách mạng tại Bù Tôn, Bù Rưng, Bù Cháp<sup>(3)</sup>. Đây là cơ sở đầu tiên cho việc gây dựng cơ sở cách mạng tại Bù Đẳng.

Cuối năm 1950, “Phòng Quốc dân thiểu số” giải thể để thành lập “Khoa Quốc dân thiểu số”, sau đó đến cuối năm 1951 thì giải thể để thành lập các tiểu đoàn võ trang tuyên truyền. Tháng 12 -1952, đội võ trang tuyên truyền do đồng chí Nguyễn Văn Phú (tức Ba Phú) chỉ huy (gồm 12 người) trực tiếp bám địa bàn từ Bù Na đến cây số 81 (thuộc xã Đắc Ru, huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắc Nông ngày nay) để thực hiện nhiệm vụ mới.

Tháng 10 - 1953, bộ đội chủ lực Miền Đông đánh vào bót Bù Na và phong tỏa Đoàn Công voa<sup>(4)</sup> trên Đường 14 gây cho địch nhiều thiệt hại.

Ngày 7 - 5 - 1954, với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Bù Đẳng với niềm vui cả nước đã kết thúc ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp xâm lược.

Như vậy, đến thời điểm này, ánh sáng lãnh đạo của Đảng đã đến vùng Bù Đẳng trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Chú thích:

(1) Mô – re lúc bấy giờ đang giữ chức Quận trưởng quận Bà Rá (tỉnh Biên Hòa).

(2) Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước: ngày 25 – 10 – 1933.

(3) Thuộc lưu vực sông Đồng Nai.

(4) Đoàn Công voa: Đoàn xe vận chuyển, tiếp viện quân trang, quân dụng của quân đội Pháp.

CÂU HỎI CUỐI BÀI.

**1. Trình bày phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc ở Bù Đăng trước khi có Đảng lãnh đạo.**

**2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Bù Đăng từ khi có Đảng lãnh đạo diễn ra như thế nào ?**

## **Lớp 8**

# **BÙ ĐĂNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ ( 1954 - 1974)**

## **I. BÙ ĐĂNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ - NGUY**

### **1. Bù Đăng sau hiệp định Giơ - ne - vơ (1954)**

Hiệp định Giơ-ne-vơ ký chưa ráo mực, đế quốc Mỹ lật lọng nhảy vào miền Nam Việt Nam dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương.

Đầu năm 1958, thực hiện chính sách di dân để “khai phá miền sơn cước”, chính quyền Diệm đã đưa hàng ngàn cư dân ở hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi nơi có truyền thống cách mạng đang dâng cao vào Bù Đăng để thực hiện mưu đồ tách dân ra khỏi Đảng. Từ đó, các Dinh điền Vĩnh Thiện (Đoàn Kết), Bù Na (Nghĩa Trung), Đức Bồn (Đức Liễu), Vĩ Thiện (Thọ Sơn) ra đời.

Nhằm kìm kẹp, siết chặt nhân dân hơn nữa, địch chia mỗi xã ra làm nhiều ấp, dưới ấp là các liên gia, cứ 5 nhà gọi là “Ngũ gia liên bảo” để khi có “người lạ mặt” phải báo cáo cho chúng.

Về quân sự, chúng củng cố lại chặt chẽ hơn, mỗi

huyện có một đại đội bảo an cơ động với đầy đủ vũ khí, mỗi xã có một trung đội dân vệ được trang bị súng trường, tiểu liên có đủ sức mạnh để đàn áp nhân dân.



*Hàng rào ấp chiến lược*

Từ sau khi hiệp định Giơ - ne - vơ được kí kết, ta đã cài lại các đồng chí: Nguyễn Văn Phú (Ba Phú), Lộc, Tuyên, Hải... (đồng chí Nguyễn Văn Phú chỉ huy) hoạt động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở 3 xã: Bù Cháp, Bù Rung, Lý Lịch (thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai ngày nay). Từ đây, các cơ sở cách mạng ở Bu Tek, Bù Na và dọc sông Đồng Nai từng bước được củng cố. Đến năm 1959, trong vùng đồng bào dân tộc, vùng người kinh sinh sống, ta đã xây

dựng được một số chi bộ đảng hoạt động, đây là sự nảy mầm của những “hạt giống đỏ” trên vùng đất mới, đập tan ý đồ tách dân ra khỏi Đảng của Mỹ - Diệm, đồng thời báo hiệu thời kỳ bão tố cách mạng của người dân Bù Đăng quật ngã kẻ thù.

**Câu hỏi:** Các dinh điền Vĩnh Thiện, Bù Na, Vĩnh Thiện, Đức Bốn ra đời trong hoàn cảnh nào?

## 2. Bù Đăng đối đầu với các hình thái chiến tranh thâm độc của Mỹ - ngụy (1961 - 1973)



*Du kích Bom Bo cài chông giữ làng*

Từ khi can thiệp vào chiến trường miền Nam Việt Nam, Mỹ lần lượt thực hiện nhiều hình thái chiến tranh thâm độc (Chiến tranh đơn phương 1954 - 1960; chiến tranh đặc biệt 1961 - 1965; chiến tranh cục bộ 1965 - 1968 và Việt Nam hóa chiến tranh 1969 - 1973) hòng tiêu diệt bằng được lực lượng cách mạng.

Trên địa bàn Bù Đăng, địch ráo riết tăng cường thực hiện chiến tranh tâm lý với nhiều mưu đồ gây chia rẽ giữa cách mạng với dân, giữa người kinh với người thượng.

Tăng cường gom dân vào “Áp chiến lược”, thực hiện chiến thuật “tát nước bắt cá” để cắt đứt mối liên hệ giữa cách mạng với quần chúng; với chiến thuật “quét và giữ”, chúng dùng vũ khí hiện đại đánh phá, rải chất độc hóa học xuống vùng căn cứ của ta.

Với tinh thần bất khuất, quân dân Bù Đăng dưới sự lãnh đạo của K ủy, bất chấp khó khăn, hy sinh, kiên cường chiến đấu bảo vệ căn cứ, phát triển lực lượng, kết hợp 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh - địch vận), 3 thứ quân (bộ đội chủ lực; bộ đội địa phương và dân quân du kích) lần lượt đánh bại mọi âm mưu chiến tranh thâm độc của Mỹ - Ngụy giành nhiều chiến công.

*Tháng 12-1964, giải phóng hoàn toàn xã Tân Thuận với hơn 2.000 dân, làm tan rã 2 trung đội dân vệ, thu 100 súng các loại.*

*Tính đến đầu năm 1965, hệ thống áp chiến lược của địch ở Bù Đăng bị phá tan, các dinh điền Bù Na, Vĩnh Thiện, Vi Thiện, Đạo Nghĩa (Đắk Nông) được hoàn toàn giải phóng, góp phần đắc lực cho chiến thắng Phước Long - Đông Xoài.*

*Mùa khô 1966, ta tổ chức đánh chặn khi địch hành quân càn quét vào vùng Đak Nhau, diệt được 30 tên, bắn rơi 3 máy bay, bắn cháy 1 xe tăng.*

*Sau tổng tiến công nổi dậy, để đánh địch xua quân tái chiếm các vùng đã mất, từ ngày 31-1-1968 đến ngày 31-8-1968 quân và dân Bù Đăng đã tổ chức đánh 46 trận lớn*



*nhỏ, tiêu hao sinh lực địch, diệt và làm bị thương 157 tên, bắt 11 tên, phá banh 5 áp chiến lược, đánh sập 5 lô cốt.*

*Từ năm 1969 – 1972, lực lượng vũ trang huyện nhà cùng lực lượng cấp trên trực tiếp chiến đấu với địch trên 200 trận, diệt và làm bị thương 1.468 tên địch (trong đó có 220 tên Mỹ), diệt gọn 1 đại đội, 2 trung đội bảo an, 2 trung đội biệt kích, phá hủy nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch.*

Từ những chiến thắng trên đã góp phần bảo vệ vững chắc vùng căn cứ, chủ động giành quyền làm chủ ở từng bon, sóc, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến dịch giải phóng Bù Đăng đi đến thắng lợi.

## **II. CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG BÙ ĐĂNG MÙA KHÔ NĂM 1974**

### **1. Kế hoạch chuẩn bị chiến dịch**

Mùa khô năm 1974, Tỉnh ủy Bình Phước chỉ thị cho K ủy K29 với nội dung: “Thời cơ đã đến, chuẩn bị cho kế hoạch mùa khô, trong 2 năm 1974 - 1975 để giành thắng lợi to lớn góp phần giải phóng miền Nam”.

Thực hiện chỉ thị trên, đồng chí Võ Đình Tuyến (Bí thư K ủy) đã triệu tập cuộc họp Thường vụ K ủy K29 bắt thường, đề ra các kế hoạch, giải pháp cụ thể; làm tốt công tác chuẩn bị cho trước, trong và sau giải phóng, đồng thời tiếp tục tuyên truyền trong nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững khí thế cách mạng, kiên trì quyết tâm chống kẻ thù. Đặc biệt là

vấn đề phòng gian, bảo mật phải xem là yếu tố hàng đầu để giành thắng lợi trong trận thử lửa đầu tiên.



### ***Đội du kích Bù Đăng luyện tập - sẵn sàng chiến đấu***

Theo kế hoạch, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện có nhiệm vụ: Tham gia chiến đấu, nắm tình hình địch trên địa bàn, đặc biệt là ở Chi khu Quân sự Đức Phong và căn cứ quân sự Vĩnh Thiện; chuẩn bị địa điểm trú quân và ém quân, làm cầu đường đưa quân và hỏa lực tiếp cận trận địa, làm trại giam dã chiến để giữ tù binh, đưa dân ra khỏi nơi có chiến sự, làm tốt công tác binh – địch vận, tiếp quản và thành lập chính quyền cách mạng sau giải phóng, truy quét tàn quân, ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội và đời sống cho nhân dân.

## **2/ Diễn biến trận đánh**

Với chiến thuật “vây lấn, tấn phá, triệt diệt” và sự mưu trí dũng cảm, sau hơn 2 ngày đêm kể 5 giờ 30 phút, ngày 11-12-1974 đến 7 giờ 50 phút ngày 13-12-1974 với 4 đợt tấn công quyết liệt, cùng với sự kết hợp của lực lượng vũ trang và các loại hỏa lực, ta đã làm chủ hoàn toàn căn cứ Vĩnh Thiện, đây là chiến thắng mở màn trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Đêm ngày 13-12, công tác chuẩn bị tiến công của ta đã hoàn tất, với quyết tâm giành thắng lợi nên trên tất cả các mũ và băng súng của các chiến sỹ ta đều có khẩu hiệu “quyết tâm chiến đấu”.

Đúng 5 giờ 40 phút ngày 14-12, ta đồng loạt nổ súng tấn công trên tất cả các hướng của chiến dịch. Ở Chi khu Quân sự Đức Phong, sau 2 giờ chiến đấu ta đã bắn trúng 2 lô cốt, mở được 2 lớp hàng rào của đồi chi khu.

Tuy nhiên, địch dựa vào lợi thế trên cao, địa hình dốc hệ thống công sự hầm ngầm phòng thủ kiên cố vững chắc ở lưng đồi nên chúng sử dụng đại liên phản công quyết liệt. Trước tình hình đó, ta tăng cường một trung đội hỏa lực tập trung bắn áp chế vào các hầm hào phòng ngự của địch, hỗ trợ cho lực lượng ta mở cửa, lần lượt phá banh 7 hàng rào. Chỉ còn phá được hàng rào thứ 8 – hàng rào cuối cùng để quân ta tiến lên, khi đó hai đội viên được phân công đặt bộc phá đã cố gắng đặt hai lần vào chân hàng rào nhưng vẫn không thành công. Trước tình thế trời sắp sáng,

các đơn vị xung kích đang ở đội hình chờ chiến sĩ đặt bộc phá phá hàng rào quan trọng này để quân ta sẽ tiến vào tiêu diệt địch. Không chần chừ, đội trưởng phụ trách bộc phá Đoàn Đức Thái tự mình ôm ống bộc phá cuối cùng dài và nặng hơn các ống trước đó xông lên đặt vào chân hàng rào, nhưng khi buông tay định giật nụ xòe thì ống bộc phá tuột dốc khỏi hàng rào. Trước tình hình “Một người hy sinh sẽ đỡ cho hàng trăm đồng đội khỏi thương vong”, anh đã nằm đè lên ống bộc phá rồi nhanh tay giật nụ xòe điểu hỏa. Khi đoạn đầu dây cháy chậm xòe lửa cháy lan nhanh về khối bộc phá, anh em đồng đội phía sau gào lên: “Bộc phá sắp nổ, lui lại, tụt xuống dốc đi Thái ơi...!”. Anh chẳng những không chạy mà vẫy tay mạnh về phía trước, miệng hô lớn: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh! Xung phong! Xung phong”...

Một chớp lửa chói lòa và tiếng nổ vang trời, ngắt lời hô của Đoàn Đức Thái. Đó cũng là lúc hàng rào thứ 8 được mở toang, quân ta nhanh chóng xông thẳng vào đồn giặc tiêu diệt và bắt sống toàn bộ địch trong Chi khu. Đúng 8 giờ 45 phút, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của ta đã phát phới trên Chi khu Quân sự Đức Phong.

Sau khi làm chủ chi khu quân sự Đức Phong, ta tiếp tục chuyển lực lượng đánh chiếm trung tâm hành chính quận Đức Phong, sau gần 2 giờ chiến đấu, đến 10 giờ 30 phút ngày 14-12-1974 ta đã làm chủ hoàn toàn khu trung tâm hành chính quận lỵ Đức Phong, giải phóng hoàn toàn Bù Đăng.

### **3/ Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch giải phóng Bù Đẳng**

Đây là quận đầu tiên được giải phóng trong Chiến dịch Đường 14 – Phước Long, góp phần quan trọng mở thông hành lang chiến lược Đường 14, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giải phóng tỉnh Phước Long đầu năm 1975.

Từ chiến thắng này, đánh dấu một bước suy sụp mới của quân ngụy và can thiệp Mỹ, củng cố thêm quyết tâm chiến lược đã xác định trong hội nghị Bộ Chính trị, làm cơ sở cho phương án giải phóng hoàn toàn Miền Nam trước mùa mưa 1975.

#### CÂU HỎI CUỐI BÀI.

***1. Quân dân Bù Đẳng có nhiệm vụ như thế nào trong chiến dịch giải phóng Bù Đẳng tháng 12-1974?***

***2. Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch giải phóng Bù Đẳng mùa khô năm 1974?***

## **Lớp 9**

# **NHỮNG CƠ SỞ ĐẢNG ĐẦU TIÊN RA ĐỜI Ở BÙ ĐĂNG**

### **1- Tình hình Bù Đăng những ngày đầu kháng chiến chống Mỹ - Diệm.**

Tháng 10 - 1956, với mục đích gom dân để lập các dinh điền, nhằm tách dân ra khỏi Đảng, chính quyền Ngô Đình Diệm đã thực hiện việc phân chia lại địa giới hành chính ở một số tỉnh thành do chúng quản lý, khi đó Bù Đăng là một tổng thuộc quận Phước Bình, tỉnh Phước Long.

Về quân sự, chúng bắt đầu củng cố lại chặt chẽ hơn, toàn huyện có một đại đội bảo an cơ động với đầy đủ vũ khí, mỗi xã có một trung đội dân vệ được trang bị súng trường, tiểu liên đủ sức mạnh để đàn áp nhân dân.

Về hành chính, chúng chia các xã ra làm nhiều ấp, dưới ấp là các liên gia, cứ 5 nhà gọi “ngũ gia liên bảo” để khi có “người lạ mặt” phải báo cáo cho chúng.

Về kinh tế, chúng ra sức bóc lột sức lao động của nhân dân bằng cách lập ra các đồn điền cao su, bắt mỗi lao động phải trồng 2 sào<sup>(1)</sup>. Trong quá trình lao động dưới chính sách dinh điền của Diệm<sup>(2)</sup>, mỗi ngày người lớn được phát 7 lạng gạo, trẻ em được 5 lạng gạo...

Trước tình hình trên, chủ trương của ta là củng cố và xây dựng lại các cơ sở cách mạng ở Bù Tết, Bù Na và

dọc sông Đồng Nai, tạo tiền đề cho việc xây dựng căn cứ địa cách mạng lâu dài để chống lại áp bức, bóc lột của chúng.

## **2- Các cơ sở Đảng ra đời ở Bù Đăng:**

Về phía ta, lúc này vấn đề củng cố lực lượng, đặc biệt là củng cố hệ thống tổ chức Đảng đặt ra rất cấp thiết để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng. Tháng 7-1956, Tỉnh ủy Biên Hòa giao nhiệm vụ cho một số đảng viên gồm các đồng chí: Ba Đấu, Hai Tuấn, Sáu Hải, Ba Hỷ và chị Tư Huệ tới hoạt động trong vùng Tân Thuận – Bù Na và vùng cao su Đồng Xoài với quyết tâm xây dựng cho được 3 chi bộ ở vùng đồng bào thiểu số và cao su Thuận Lợi – Bù kar<sup>(3)</sup>. Thực hiện chỉ thị cấp trên, đoàn công tác đã xuống cơ sở để móc nối lại với các đảng viên và cơ sở cách mạng của ta trong thời kỳ chống Pháp để xúc tiến thành lập chi bộ. Kết quả, đến tháng 12 - 1956, đoàn công tác đã tổ chức thành lập được 3 chi bộ:

Chi bộ 1: Do đồng chí Ba Phú làm Bí thư cùng một số đồng chí khác như: Hai Lập, Sáu Hải, Tư Quý, Ba Hỷ, Tư Huệ, chi bộ này phụ trách địa bàn Tân Thuận - Bù Na. Trong quá trình hoạt động, cán bộ ta đã phát triển được 9 đối tượng Đảng, đó là Điều Mác, Điều Ma Tắc, Điều Gia Rét, Điều Thịnh, Điều Hong, Điều Gơ Roi, Điều Khâm, Điều Nhôn và anh Lộc.

Chi bộ 2: Do đồng chí Ba Đấu làm Bí thư phụ trách

cơ sở cao su Thuận Lợi

Chi bộ 3: Do đồng chí Ba Tuyên làm Bí thư phụ trách cơ sở cao su Bù Kar.

Đầu năm 1958, đồng chí Võ Đức Hòa (Hai Một)<sup>(4)</sup> được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong Dinh điền Vĩnh Thiện (Đak War). Với danh nghĩa thợ cưa gỗ, đồng chí tích cực đeo bám địa bàn, đến giữa năm 1958 đã móc nối được với đồng chí Võ Tâm, là đảng viên quê ở Quảng Nam vào Dinh điền này từ tháng 4 - 1958. Sau đó đồng chí Võ Tâm liên lạc với 2 đồng chí cũ của mình từ Duy Xuyên (Quảng Nam) là Phan Công Có và Nguyễn Tửu.



***Đ/c Võ Tâm***  
***Bí thư chi bộ Dinh điền***  
***Vĩnh Thiện (1959)***



***Đ/c Phan Công Có***



Sau một thời gian thử thách, vào đầu tháng 7 - 1959, tại nhà đồng chí Võ Tâm ở Dinh điền Vĩnh Thiện, đồng chí Hai Một đã thành lập chi bộ gồm 3 đồng chí là: Võ Tâm, Phan Công Có, Nguyễn Tửu, đồng chí Võ Tâm được cử làm Bí thư. Chi bộ này hoạt động hợp pháp trong lòng địch (ở thôn 2 và thôn 3 , xã Vĩnh Thiện).

Tóm lại, cho đến năm 1959 ở Bù Đăng có 2 đội mũi công tác hoạt động độc lập, một mũi hoạt động bí mật trong vùng đồng bào dân tộc chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ban cán sự Đảng vùng dân tộc thiểu số Tân Thuận – Bù Na, mũi thứ hai hoạt động trong vùng người Kinh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Biên Hòa.

Sự ra đời của các cơ sở Đảng ở Bù Đăng với vai trò lãnh đạo cuộc kháng chiến đã đánh dấu sự thất bại trong ý đồ tách dân ra khỏi Đảng của Mỹ – Diệm, đồng thời báo hiệu thời kì mới – thời kì bão tố cách mạng của người dân Bù Đăng quật ngã kẻ thù xâm lược và tay sai của chúng.

*? Việc gom dân vào các dinh điền của địch nhằm âm mưu gì?*

*? Ý nghĩa của sự ra đời các cơ sở Đảng ở Bù Đăng?*

### **3- Những chiến công đầu tiên từ khi có Đảng**

Từ khi có các chi bộ Đảng ra đời và trực tiếp lãnh đạo cách mạng, ta đã chuyển hướng đấu tranh,

kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.  
Nhiệm vụ lúc này là:

+ Một là: Nắm vững tình hình địch và tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

+ Hai là: Hướng dẫn nhân dân đấu tranh thông qua các tổ liên gia đòi được tự do làm ăn.

Theo chế độ dinh điền, ban đầu chúng chỉ cấp cho dân 6 tháng lương thực nên sau 6 tháng đó dân bị thiếu đói, đời sống gặp rất nhiều khó khăn, vì thế nhân dịp tay tinh trưởng Phước Long Đỗ Duy Diễn sang thăm Dinh điền Vĩnh Thiện, chi bộ Đảng đã hướng dẫn nhân dân đấu tranh đòi tăng thời gian cấp phát lương thực và cho nhân dân tự do làm ăn, tên tinh trưởng phải chấp nhận. Đây là cuộc đấu tranh đòi quyền dân chủ - dân sinh đầu tiên của nhân dân Bù



***Đ/c Đinh Công Trọng***



***Đ/c Võ Lương***



***Đ/c Nguyễn Lung***

Đảng kể từ khi tổ chức Đảng ra đời ở Dinh điền Vĩnh Thiện.

Từ khi có các chi bộ được thành lập, đến tháng 10 - 1960 tại thôn 3 xã Vĩnh Thiện, ta đã tổ chức kết nạp thêm 3 đồng chí vào Đảng, đó là đồng chí Đinh Công Trọng (Đinh Mới), Nguyễn Lung và Võ Lương.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng lúc này ta móc nối, gầy dựng thêm các cơ sở cách mạng như gia đình ông Nguyễn Tấn Bằng, Đinh Thắm, bà Năm Thuyết (Phạm Thị Liên)... nhờ những cơ sở này mà gạo, muối, thuốc men... được chuyển vào rừng cho cách mạng.

Trong lúc các hoạt động của ta ngày càng đi vào nề nếp thì địch cũng bắt đầu tăng cường rình rập bắt bớ những người Cộng sản. Tháng 5 - 1961, do bị chỉ điểm nên chi bộ này bị lộ các đảng viên bị địch bắt, tra tấn dã man, sau đó đưa đi đày ở Côn Đảo cho đến sau hiệp định Pa ri mới được trả tự do.

Cũng trong năm 1959, chính quyền Ngô Đình Diệm điên cuồng lê máy chém đi khắp miền Nam hòng dập phong trào cách mạng của ta trong bể máu. Trước tình hình trên, đầu tháng 11-1959, Xứ ủy Nam kỳ triệu tập một cuộc họp các Bí thư Tỉnh ủy tại Trảng Chiên (Tây Ninh) để quán triệt tinh thần Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà”.

## CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ K ỦY - HUYỆN ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



**Đ/C Phạm Văn Nhường**  
Tỉnh ủy viên, Bí thư K ủy K 50, K59  
1962 - 1966



**Đ/C Trần Quang Minh**  
Tỉnh ủy viên, Bí thư K ủy K 29  
1966 - 1969



**Đ/C Nguyễn Đức Tùng**  
Tỉnh ủy viên, Bí thư K ủy K 29  
12/1969 - 5/1972



**Đ/C Huỳnh Văn Điền**  
Tỉnh ủy viên, Bí thư K ủy K 29  
6/1972 - 10/1973



**Đ/C Võ Đình Tuyên**  
(Võ Ngại)

Bí thư Huyện ủy  
10/1973 - 11/1976



**Đ/C Phan Bình Minh**  
(Phan Đình Vận)

Bí thư Huyện ủy 1988 - 1991 kiêm  
CT UBND huyện 1988 - 12/1989



**Đ/C Bùi Kim Dung**

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy  
1991 - 2000  
CT HĐND huyện 1989 - 1999



**Đ/C Phạm Hùng Sơn**

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy  
2000 - 11/2004  
CT HĐND huyện 5/2004 - 01/2006



Đ/C Nguyễn Văn Năm

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy

11/2004 - 02/2007

CT HĐND huyện 01/2006 - 3/2007



Đ/C Nguyễn Quang Toàn

Bí thư Huyện ủy 02/2007 - 2011

CT HĐND huyện 3/2006 - 2010

Từ chiến thắng Tua Hai (Tây Ninh) và sở cao su Phú Riềng, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự Miền Đông quyết định dùng lực lượng vũ trang tấn công vào quận lỵ Đức Phong và chốt cầu Địa Điểm<sup>(5)</sup> để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị ở địa phương đồng thời để củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.

Đêm 28 - 6 - 1960, dưới sự trực tiếp chỉ huy của đồng chí Nguyễn Việt Hồng và sự hướng dẫn của các cơ sở cách mạng tại địa phương, ta tổ chức tấn công vào quận lỵ Đức Phong và chốt cầu Địa Điểm. Theo kế hoạch tác chiến, ta chia thành 3 mũi quân, mũi

đầu đánh chiếm quận lỵ Đức Phong, mũi thứ hai đánh chiếm cầu Địa Điểm, một mũi còn lại phục kích ở Cầu 38 cũ <sup>(6)</sup> để khi địch chi viện quân từ Bù Na đến ứng cứu sẽ bị ta đánh chặn. Rạng sáng ngày 29 - 6 - 1960, với chiến thuật đánh chớp nhoáng và bất ngờ, ta đồng loạt tấn công vào quận lỵ Đức Phong và chốt cầu Địa Điểm làm cho bọn tề - điệp co cụm, bọn lính lúc này hốt hoảng chống trả yếu ớt. Nghe tin ta tấn công quận lỵ Đức Phong, chúng cho bọn lính từ Bù Na đến ứng cứu, đúng như dự tính lực lượng của ta chặn đánh quyết liệt tại Cầu 38 cũ buộc địch phải tháo lui.

Kết quả trận đánh ta đã làm thương vong nhiều tên địch, thu được 30 súng các loại và gần 18 tấn gạo ở kho cầu Địa Điểm.

Những chiến công trên đã cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân, đồng thời mở màn cho thời kì đấu tranh mới – thời kì đấu tranh vũ trang của nhân dân ở địa phương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Chú thích:

- (1) Một sào bằng 1.000 m<sup>2</sup>.
- (2) Chính sách dinh điền của Diệm dưới danh nghĩa là để khai hoang phát triển kinh tế, nhưng thực chất là để di dân lập ấp nhằm tách dân ra khỏi Đảng.
- (3) Sở cao su Thuận Lợi nay thuộc Công ty cổ phần cao su Đồng Phú và Bù Kar nay thuộc xã Bù Nho, huyện Bù Gia Mập
- (4) Đ/c Hai Một tên thật là Võ Đức Hòa - Bí thư K ủy K3 giai đoạn năm 1960 - 1961.
- (5) Nay là cầu Tân Minh thuộc địa bàn thôn 5, xã Đoàn Kết.
- (6) Nay thuộc địa bàn thôn 10, xã Đức Liễu

CÂU HỎI CUỐI BÀI.

**? Những âm mưu và thủ đoạn của chính quyền Mỹ - Diệm trong giai đoạn 1954 - 1960.**

**? Đảng ta có những chủ trương gì để đánh bại những âm mưu và thủ đoạn của chính quyền Mỹ - Diệm?**

---

Giấy phép xuất bản số /GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp ngày /03/2013  
In cuốn, khổ in 14x20 cm Tại Nhà in Báo Bình Phước  
- ĐT: 06513. 881 823, In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2013